**PHỤ LỤC I**

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ CHO 01 ĐỘI DÂN PHÒNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **DANH MỤC** | **SỐ LƯỢNG** | **ĐƠN VỊ** | **NIÊN HẠN**  **SỬ DỤNG** |
| 1 | Bình bột chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 04kg | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 2 | Bình khí chữa cháy xách tay có khối lượng chất chữa cháy không nhỏ hơn 03kg hoặc bình chữa cháy gốc nước xách tay có dung tích chất chữa cháy không nhỏ hơn 06 lít | 05 | Bình | Theo quy định của nhà sản xuất |
| 3 | Đèn pin (độ sáng 200lm, chịu nước IPX4) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 4 | Rìu cứu nạn (trọng lượng 2kg, cán dài 90cm, chất liệu thép cacbon độ cao) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 5 | Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 6 | Búa tạ (thép cacbon cao, nặng 5kg, cán dài 50cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 7 | Kìm cộng lực (dài 60 cm, tải cắt 60kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 8 | Túi sơ cứu loại A *(Theo Thông tư số 19/2016/TT-BYT ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế*) | 01 | Túi | Hỏng thay thế |
| 9 | Cáng cứu thương (kích thước 186cm x 51cm x 17cm; tải trọng 160kg). | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |

**PHỤ LỤC II**

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN**

**PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ**

**CHO 01 ĐỘI PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY và cứu nạn, cứu hộ CƠ SỞ** *(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **DANH MỤC** | **SỐ LƯỢNG** | **ĐƠN VỊ** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Thiết bị chiếu sáng cá nhân (Đèn pin độ sáng 200 lm, chịu nước IPX5) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 2 | Rìu (trọng lượng 2 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cao) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 3 | Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 4 | Búa (thép cacbon cao, nặng 5 kg, cán dài 50 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 5 | Kìm (dài 60 cm, tải cắt 60 kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 6 | Thang chữa cháy (dài tối thiểu 3,5m; bảo đảm chịu được tải trọng tối thiểu 150kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 7 | Thiết bị phục vụ sơ cấp cứu người bị nạn (Túi sơ cứu loại A theo Thông tư số 19/2016/TT- BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế) | 01 | Túi | Hỏng thay thế |
| 8 | Hệ thống thông tin vô tuyến (Bộ đàm cầm tay đáp ứng tiêu chuẩn IP54) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |

**PHỤ LỤC III**

**DANH MỤC, SỐ LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN**

**PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ TRANG BỊ**

**CHO 01 ĐỘI PHÒNG CHÁY, CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CHUYÊN NGÀNH***(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **DANH MỤC** | **SỐ LƯỢNG** | **ĐƠN VỊ** | **GHI CHÚ** |
| 1 | Thiết bị chiếu sáng cá nhân (Đèn pin độ sáng 300 lm, chịu nước IPX5) | 03 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 2 | Rìu (trọng lượng 02 kg, cán dài 90 cm, chất liệu thép cacbon cao) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 3 | Xà beng (một đầu nhọn, một đầu dẹt; dài 100 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 4 | Búa (thép cacbon cao, nặng 5kg, cán dài 50 cm) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 5 | Kìm (dài 60 cm, tải cắt 60 kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 6 | Dây cứu người (dài 30 m, sợi polyester, chống nước, chống cháy, chịu nhiệt; tải trọng 500 kg; lực kéo đứt 100 KN) | 02 | Cuộn | Hỏng thay thế |
| 7 | Thang chữa cháy (dài tối thiểu 3,5m; bảo đảm chịu được tải trọng tối thiểu 150kg) | 01 | Chiếc | Hỏng thay thế |
| 8 | Thiết bị phục vụ sơ cấp cứu người bị nạn *(Túi sơ cứu loại B Theo Thông tư số* *19/2016/TT-BYT ngày 30/6/2016 của Bộ trưởng Bộ Y tế)* | 01 | Hộp | Hỏng thay thế |
| 9 | Hệ thống thông tin vô tuyến (Bộ đàm cầm tay đáp ứng tiêu chuẩn IP55) | 02 | Chiếc | Hỏng thay thế |

**PHỤ LỤC IV**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG PHƯƠNG TIỆN**

**CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. Bảo quản phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cơ giới**

1. Xe chữa cháy, xe chuyên dùng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Kiểm tra và thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và môi trường bên trong và bên ngoài địa điểm bảo quản phương tiện;

b) Kiểm đếm số lượng và sắp xếp phương tiện gọn gàng bảo đảm đúng vị trí bảo quản, lưu trữ theo quy định. Các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị theo xe chữa cháy, xe chuyên dùng như lăng, vòi, ba chạc, thang, ống dẫn khói... bảo đảm đủ cơ số theo thiết kế;

c) Kiểm tra và làm sạch bề mặt các chi tiết của phương tiện;

d) Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện bằng phương pháp trực quan để kịp thời phát hiện hư hỏng bao gồm:

Hệ thống gương chiếu hậu, hệ thống kính chắn gió hoạt động bình thường;

Mức nhiên liệu, bổ sung nhiên liệu trong bình chứa nếu thiếu (bình chứa phải luôn đầy hoặc ít nhất là 4/5 dung tích bình);

Mức dung dịch xúc tác xử lý khí thải AdBlue đối với các xe sử dụng động cơ diesel từ euro 5 trở lên (bình chứa luôn đầy hoặc ít nhất 1/2 dung tích bình);

Sự rò rỉ các loại chất lỏng khu vực gầm xe;

Mức dầu bôi trơn động cơ, dầu bôi trơn hộp trích công suất, nước làm mát động cơ, nước rửa kính, dầu trợ lực lái, dầu trợ lực ly hợp, trợ lực phanh, dầu thủy lực của hệ thống chuyên dùng (nếu có) phải đảm bảo đầy đủ theo quy định của nhà sản xuất;

Tình trạng khung xe, các lá nhíp, giảm xóc, thanh cân bằng,… nếu có hiện tượng biến dạng, hư hỏng phải dừng hoạt động để tiến hành sửa chữa;

Tình trạng toàn bộ lốp xe đảm bảo đủ áp suất khí bên trong lốp, không bị biến dạng, không bị mắc dị vật và hoạt động bình thường;

Hoạt động của các cửa kéo khoang chứa, các cơ cấu nâng, hạ thiết bị đảm bảo không bị kẹt;

Tình trạng của thang, các trang thiết bị đặt trên nóc xe đảm bảo đặt đúng vị trí và hoạt động bình thường;

Dầu bơm chân không mồi nước (đối với bơm mồi là bơm cánh gạt sử dụng dầu để bôi trơn và làm kín hoặc bơm pít tông) luôn đảm bảo luôn đầy hoặc ít nhất 1/2 dung tích bình; kiểm tra bình nước mồi bơm chân không (đối với bơm mồi là bơm vòng nước) đảm bảo luôn đầy;

Ống hút nước không bị cong gập, thủng, có đủ gioăng, đệm, các đầu nối khi lắp vào nhẹ nhàng, kín;

Téc nước chữa cháy, téc chất tạo bọt chữa cháy, bảo đảm téc chứa không bị biến dạng, rò rỉ. Téc nước, téc chất tạo bọt luôn đầy dung tích, bảo đảm nước sạch, chất tạo bọt không bị pha trộn với các loại chất lỏng khác;

Cánh quạt của thiết bị hút khói không bị biến dạng, nứt, gãy (đối với xe chuyên dùng hút khói).

e) Hằng ngày thực hiện khởi động động cơ một lần trong 15 phút. Khi nhiệt độ môi trường trong ngày thấp hơn 10ºC, việc khởi động được thực hiện 02 lần/ngày (có thể kết hợp cho phương tiện di chuyển trong khoảng cách tương đương với lượng nhiên liệu khởi động động cơ tại chỗ) và bổ sung nhiên liệu cho xe chữa cháy, xe chuyên dùng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

2. Tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước bao gồm:

a) Kiểm tra và thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và môi trường bên trong và bên ngoài địa điểm bảo quản phương tiện;

b) Kiểm đếm số lượng và sắp xếp phương tiện gọn gàng bảo đảm đúng vị trí bảo quản, lưu trữ theo quy định. Đối với xuồng bơm hơi để trên cạn tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời và các chất hóa học có khả năng ăn mòn. Các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị theo tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước như lăng, vòi, ba chạc,... bảo đảm đủ cơ số theo thiết kế;

c) Kiểm tra và làm sạch bề mặt các chi tiết của phương tiện;

d) Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện bằng phương pháp trực quan để kịp thời phát hiện hư hỏng bao gồm:

Hệ thống lái, hệ thống dẫn đường, hệ thống nhiên liệu, bôi trơn, làm mát, bình ắc quy, các dây dẫn điện, thiết bị phát tín hiệu ưu tiên không có dấu hiệu hư hỏng có thể quan sát bằng mắt thường;

Téc chất tạo bọt chữa cháy, bảo đảm téc chứa không bị biến dạng, rò rỉ, dung tích chất tạo bọt;

Hệ thống bơm chữa cháy không có chi tiết bị nứt, dập, thủng và không bị rò rỉ chất lỏng, mức nhiên liệu trong bình chứa phải luôn đầy hoặc ít nhất là 4/5 dung tích bình;

Vỏ xuồng bơm hơi, nếu thấy hiện tượng bong mép dán, thủng hoặc mài mòn sâu phải ngừng sử dụng và có biện pháp khắc phục;

Chân vịt, bánh lái không bị biến dạng, mắc dị vật.

e) Hằng ngày thực hiện khởi động động cơ tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước một lần trong 15 phút để kiểm tra tình trạng kỹ thuật. Khi nhiệt độ môi trường trong ngày thấp hơn 10ºC, việc khởi động động cơ được thực hiện 02 lần/ngày và bổ sung nhiên liệu cho tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước.

3. Máy bơm chữa cháy bao gồm:

a) Kiểm tra và thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và môi trường bên trong và bên ngoài địa điểm bảo quản phương tiện.

b) Kiểm đếm số lượng và sắp xếp phương tiện gọn gàng bảo đảm đúng vị trí bảo quản, lưu trữ theo quy định. Các phương tiện, dụng cụ chữa cháy trang bị theo máy bơm chữa cháy như bình ắc quy, vòi, ống hút, giỏ lọc rác, khoá mở vòi,... bảo đảm đủ cơ số theo thiết kế.

c) Kiểm tra và làm sạch bề mặt các chi tiết của máy bơm chữa cháy;

d) Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của máy bơm chữa cháy bằng phương pháp trực quan để kịp thời phát hiện hư hỏng:

Toàn bộ các mũ ốc, vít không được nới lỏng;

Mức nhiên liệu trong bình chứa phải luôn đầy hoặc ít nhất là 4/5 dung tích bình, dầu bôi trơn bảo đảm đủ, sạch, không bị rò rỉ;

Hệ thống dây dẫn điện, bình ắc quy không có dấu hiệu hư hỏng có thể quan sát bằng mắt thường;

Tình trạng bộ phận dẫn động bơm gây chân không mồi nước;

Ống hút nước không bị cong gập, thủng, có đủ gioăng, đệm, các đầu nối khi lắp vào nhẹ nhàng, kín.

e) Hằng ngày thực hiện khởi động động cơ hàng ngày tối đa một lần trong 03 phút (nếu không phun, hút nước) hoặc 15 phút (nếu có hút, phun nước). Khi nhiệt độ môi trường trong ngày thấp hơn 10ºC, việc khởi động động cơ được thực hiện 02 lần/ngày và bổ sung đầy đủ nhiên liệu cho máy bơm chữa cháy.

4. Phương tiện cơ giới khác bao gồm:

a) Kiểm tra và thực hiện công tác bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và môi trường bên trong và bên ngoài địa điểm bảo quản phương tiện;

b) Kiểm đếm số lượng và sắp xếp phương tiện gọn gàng bảo đảm đúng vị trí bảo quản, lưu trữ theo quy định. Các phương tiện, dụng cụ chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị theo phương tiện bảo đảm đủ cơ số theo thiết kế;

c) Kiểm tra và làm sạch bề mặt các chi tiết của phương tiện;

d) Kiểm tra tình trạng kỹ thuật của phương tiện bằng phương pháp trực quan để kịp thời phát hiện hư hỏng:

Lọc gió động cơ, dây cao áp, chế hòa khí, bình chứa, hệ thống truyền động của robot chữa cháy không có dấu hiệu hư hỏng có thể quan sát bằng mắt thường;

Bề mặt các chi tiết máy, nếu thấy hiện tượng nứt, rò rỉ chất lỏng hoặc khí thì phải ngừng sử dụng, lên phương án khắc phục;

Các mối nối không bị nứt gãy, gỉ sét;

Ống dẫn khí, ống dẫn dầu thủy lực, các khớp nối không bị nứt, biến dạng, rò rỉ;

Các vật tư tiêu hao như lọc khí, dầu dùng cho khối nén khí (đối với máy nạp khí sạch) đảm bảo sạch sẽ, không có màu, mùi lạ; Dây đai dẫn động không bị nứt, biến dạng, mài mòn;

Mức dầu thủy lực, nhiên liệu, dung dịch xúc tác xử lý khí thải AdBlue trong bình chứa (nếu có) phải đảm bảo theo yêu cầu của nhà sản xuất.

e) Hằng ngày thực hiện khởi động động cơ trong 05 phút, đối với máy nạp khí sạch, khởi động 02 lần mỗi tuần, mỗi lần 05 phút và bổ sung đầy đủ nhiên liệu cho phương tiện.

**II. Bảo dưỡng thường xuyên**

1. Xe chữa cháy, xe chuyên dùng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ:

a) Kiểm tra hoạt động của phương tiện bao gồm:

Quan sát đèn, đồng hồ của bảng táp lô có tín hiệu bình thường thì khởi động động cơ; nếu có đèn báo sự cố thì phải tìm nguyên nhân để xử lý;

Sau khi khởi động động cơ không tải từ 01 phút đến 03 phút, cho động cơ chạy ở tốc độ vòng quay khác nhau (nhưng không tăng ga đột ngột); quan sát chỉ số của các đồng hồ báo áp suất dầu bôi trơn, nhiên liệu, nhiệt độ nước làm mát, áp suất khí nén, đồng hồ hoặc đèn báo nạp điện cho ắc quy, đèn báo sự cố khác. Nếu phát hiện động cơ có tiếng kêu lạ hoặc khi đồng hồ, đèn báo có tín hiệu cảnh báo nguy hiểm thì phải tắt máy ngay và báo cho bộ phận kỹ thuật để kiểm tra, sửa chữa;

Tình trạng hoạt động của các loại đèn, còi tín hiệu giao thông, thiết bị phát tín hiệu ưu tiên. Nếu phát hiện có hư hỏng phải báo bộ phận kỹ thuật để kiểm tra, sửa chữa;

Tình trạng các dây dẫn điện nếu có hư hỏng phải sửa chữa, thay thế; đầu cực ắc quy phải luôn được siết chặt;

Tình trạng hoạt động của các công tắc, các cảm biến, van điều khiển… thuộc hệ thống điều khiển các thiết bị chuyên dùng trên xe phải hoạt động bình thường;

Hệ thống ly hợp bảo đảm khi thao tác sang số, không có tiếng kêu lạ;

Tình trạng hoạt động của các tay gạt điều khiển thiết bị chuyên dùng, dây ga tay… không bị kẹt;

Độ kín của hệ thống phanh thông qua quan sát đồng hồ áp suất hơi hoặc dầu và các đèn báo phải đạt yêu cầu của nhà sản xuất; xả nước ở bình chứa hơi (nếu có);

Tình trạng hoạt động của phanh dừng, đỗ (phanh tay), cho xe tiến, lùi, đạp phanh để đánh giá hiệu lực của hệ thống phanh. Nếu không đảm bảo hiệu quả phải dừng hoạt động để tiến hành kiểm tra, sửa chữa;

Khả năng vận hành của hệ thống trợ lực lái, độ rơ của vô lăng lái, độ nặng khi đánh lái phải nằm trong ngưỡng yêu cầu kỹ thuật của nhà sản xuất;

Quá trình vận hành của bộ trích công suất (PTO), hệ thống truyền lực đến bơm ly tâm, nếu bộ trích công suất có tiếng kêu lạ, rò rỉ dầu bôi trơn, trục truyền lực đến bơm ly tâm bị rung lắc thì phải ngừng sử dụng và tìm nguyên nhân khắc phục;

Sự hoạt động của hệ thống bơm nước, cụ thể: Kiểm tra độ kín của van phun nước, van mở chất tạo bọt, van khí, các đồng hồ, đèn báo; kiểm tra mỡ làm kín và bôi trơn trục bơm (nếu có), các cơ cấu chuyển động xoay phải hoạt động bình thường;

Độ kín của bơm chữa cháy (đóng kín tất cả các van của bơm, nắp đậy họng hút, thực hiện động tác hút chân không cho bơm đạt độ chân không tối đa, thời gian hút chân không không quá 30 giây. Ngừng hút chân không, quan sát đồng hồ chân không, nếu trong 02 phút kim đồng hồ không giảm về quá 01 vạch (tương ứng với 0,1 bar) là bơm bảo đảm độ kín; nếu kim trả về nhanh hơn là bơm bị hở, phải tìm nguyên nhân để khắc phục;

Khả năng làm việc của bơm chân không mồi nước bằng cách thực hiện thao tác hút chân không, yêu cầu trị số áp suất chân không phải đạt ít nhất -0,6 bar (6/10 vạch chỉ số trên đồng hồ hạ áp), nếu thấp hơn phải bảo dưỡng, sửa chữa bơm chân không mồi nước;

Tình trạng hoạt động của hệ thống chữa cháy sử dụng công nghệ bọt khí nén (nếu có): Kiểm tra độ kín của máy nén khí cung cấp khí nén cho hệ thống chữa cháy công nghệ bọt khí nén, các van, công tắc điều khiển của hệ thống phải hoạt động bình thường;

Các cơ cấu thủy lực nâng, hạ, quay, cơ cấu tời, cẩu, cơ cấu ra thang, vào thang, giỏ thang; cơ cấu nâng hạ, xoay của tháp đèn chiếu sáng; máy phát điện, các cơ cấu bảo đảm an toàn; cơ cấu nâng, hạ, xoay và hoạt động của hệ thống quạt hút khói;... Nếu phát hiện hỏng hóc, sự cố, cần yêu cầu bộ phận kỹ thuật phối hợp kiểm tra, khắc phục;

b) Đánh giá tình trạng kỹ thuật của phương tiện và nhanh chóng thực hiện việc bổ sung nhiên liệu, vật tư tiêu hao (nếu có), siết chặt các mũ ốc vít, bôi trơn các chi tiết chuyển động, sửa chữa các hư hỏng trong khả năng của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý phương tiện. Đối với các hư hỏng không thể khắc phục được ngay phải dừng hoạt động của phương tiện và có phương án khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

2. Tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước:

a) Kiểm tra hoạt động của phương tiện bao gồm:

Động cơ tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước phải hoạt động ổn định;

Hệ thống lái, thiết bị dẫn đường, đèn, còi tín hiệu phải hoạt động bình thường;

Hệ thống bơm nước và lăng giá chữa cháy trang bị theo tàu, xuồng, ca nô hoạt động bình thường.

b) Đánh giá tình trạng kỹ thuật của phương tiện và nhanh chóng thực hiện việc bổ sung nhiên liệu, vật tư tiêu hao (nếu có), siết chặt các mũ ốc vít, bôi trơn các chi tiết chuyển động, sửa chữa các hư hỏng trong khả năng của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý phương tiện. Đối với các hư hỏng không thể khắc phục được ngay phải dừng hoạt động của phương tiện và có phương án khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

3. Máy bơm chữa cháy:

a) Kiểm tra hoạt động của phương tiện bao gồm:

Tình trạng hoạt động của động cơ máy bơm (Khởi động động cơ bơm, cho khởi động động cơ ở tốc độ không tải tối đa từ 02 phút đến 03 phút);

Tình trạng hoạt động của máy bơm chữa cháy tại nơi có nguồn nước, triển khai ống hút. Đóng kín van họng phun. Khởi động động cơ (sử dụng hệ thống khởi động bằng điện hoặc dây giật tự cuốn), khi máy nổ thì tăng dần ga, đồng thời thực hiện thao tác hút nước. Quan sát đồng hồ chân không và đồng hồ áp lực nước (nếu trong vòng 30 giây mà hút nước không lên thì phải tắt máy và kiểm tra, sửa chữa khôi phục độ kín của bơm mới được tiếp tục thao tác hút nước). Khi thấy nước chảy qua bơm gây chân không thành dòng liên tục đồng thời kim đồng hồ áp lực nước tăng lên từ 02 bar đến 03 bar thì ngắt bơm chân không, từ từ tăng ga và mở van họng phun nước. Khi bơm hoạt động, luôn duy trì áp suất nước không thấp hơn 4 bar để bảo đảm làm mát cho bơm (đối với máy bơm làm mát bằng nước);

Trong quá trình sử dụng không điều chỉnh cần điều khiển bộ điều tốc vì sẽ làm hư hỏng động cơ máy bơm. Đối với các máy bơm chữa cháy có lắp công tắc cảnh báo quá nhiệt động cơ, phải luôn để công tắc ở vị trí mở “ON”.

b) Đánh giá tình trạng kỹ thuật của máy bơm chữa cháy và nhanh chóng thực hiện việc bổ sung nhiên liệu, dầu bôi trơn, sạc điện cho bình ắc quy, siết chặt các mũ ốc vít, sửa chữa các hư hỏng trong khả năng của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý phương tiện. Đối với các hư hỏng không thể khắc phục được ngay phải dừng hoạt động của máy bơm chữa cháy và có phương án khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

4. Phương tiện cơ giới khác:

a) Kiểm tra hoạt động của phương tiện bao gồm:

Đối với Robot chữa cháy: Hệ thống khởi động, động cơ, các công tắc và đồng hồ, đèn báo, hệ thống điều khiển từ xa, hệ thống truyền động và cơ cấu điều khiển lăng chữa cháy, hệ thống đèn chiếu sáng, camera quan sát hoạt động bình thường. Nếu phương tiện báo lỗi phải dừng hoạt động và kiểm tra, sửa chữa theo quy định của nhà sản xuất;

Đối với máy nạp không khí sạch: Hệ thống khởi động, động cơ, khối nén khí, các van điều áp, van an toàn, đầu nạp và dây nạp hoạt động bình thường. Điều chỉnh độ căng của dây curoa dẫn động khối nén khí theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất. Nếu có hiện tượng rò rỉ dầu bôi trơn và khí nén áp suất cao phải dừng hoạt động và kiểm tra, sửa chữa;

Đối với bình chữa cháy đeo vai có động cơ: Động cơ, các bình chứa, dây dẫn, lăng phun hoạt động bình thường. Nếu phương tiện hoạt động không ổn định, có tiếng ồn lớn và bị rung bất thường phải kiểm tra, sửa chữa.

b) Đánh giá tình trạng kỹ thuật của phương tiện và nhanh chóng thực hiện việc bổ sung nhiên liệu, vật tư tiêu hao (nếu có), sạc điện cho bình ắc quy, siết chặt các mũ ốc vít, sửa chữa các hư hỏng trong khả năng của cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý phương tiện. Đối với các hư hỏng không thể khắc phục được ngay phải dừng hoạt động của phương tiện và có phương án khắc phục trong thời gian ngắn nhất.

**PHỤ LỤC V**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG**

**PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY THÔNG DỤNG**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

## **I. Bảo quản, bảo dưỡng bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy**

## Áp dụng theo quy định tại Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 7435-2:2004 (ISO 11602-2:2000) Phòng cháy, chữa cháy - Bình chữa cháy xách tay và xe đẩy chữa cháy - Phần 2: Kiểm tra và bảo dưỡng.

**II. Bảo quản, bảo dưỡng các loại phương tiện chữa cháy thông dụng khác**

1. Bảo quản, bảo dưỡng vòi chữa cháy, ống hút chữa cháy bao gồm:

a) Bảo quản trong kho: Vòi chữa cháy, ống hút chữa cháy phải để trên giá nơi khô ráo, không tiếp xúc với tường kho, không xếp thành đống và để các vật nặng lên mà chỉ được để đứng từng cuộn một tránh ánh nắng trực tiếp, không để gần hóa chất ăn mòn, axit, xăng, dầu; định kỳ hàng quý phải đảo vòi, thay đổi nếp gấp;

b) Bảo quản, sắp xếp trên xe: Vòi để trên xe chữa cháy theo cuộn phải để đúng khoang chứa phương tiện quy định, ống hút chữa cháy để đúng vị trí;

c) Bảo quản, bảo dưỡng trước, trong và sau khi phục vụ huấn luyện, thực tập phương án hoặc đi làm nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

Vòi chữa cháy, ống hút không để gấp khúc hoặc có vật nặng đè chặn, không kéo lê vòi và ống hút dưới đất, không rải vòi lên các vật sắc nhọn, vật đang cháy, nơi có hóa chất ăn mòn, axit, xăng, dầu;

Giặt sạch, phơi khô vòi chữa cháy trước khi cuộn vòi chữa cháy đưa vào kho hoặc xếp lên khoang chứa phương tiện của xe chữa cháy; không xếp trên xe các cuộn vòi còn ẩm ướt;

Không di chuyển xe khi vòi chữa cháy, ống hút đang lắp vào họng phun hoặc họng hút của xe; không tăng, giảm ga đột ngột khi bơm chữa cháy đang hoạt động; không tăng áp suất vượt quá áp suất làm việc vòi chữa cháy.

2. Bảo quản, bảo dưỡng lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, ezectơ, thang chữa cháy:

a) Bảo quản trong kho: Lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy phải để trên kệ khô ráo; thang chữa cháy để dựa ở vị trí sạch sẽ, khô ráo, dễ lấy; không để các vật nặng đè lên phương tiện hoặc không được chồng quá cao các phương tiện lên nhau, không để gần xăng, dầu, axit hoặc hóa chất ăn mòn;

b) Bảo quản, sắp xếp trên xe: Lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy phải để đúng khoang chứa phương tiện quy định; thang chữa cháy để đúng vị trí;

c) Bảo quản, bảo dưỡng trước, trong và sau khi phục vụ huấn luyện, thực tập phương án hoặc đi làm nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ: Vệ sinh sạch sẽ lăng chữa cháy, đầu nối, ba chạc, hai chạc chữa cháy, thang chữa cháy trước khi đưa vào kho hoặc xếp lên khoang chứa phương tiện quy định.

3. Bảo quản, bảo dưỡng trụ nước, cột lấy nước chữa cháy:

a) Bảo quản, bảo dưỡng trong kho: Trụ nước, cột lấy nước chữa cháy phải để nơi khô ráo, không để gần xăng, dầu, axit hoặc hóa chất ăn mòn. Định kỳ 01 năm 01 lần kiểm tra các van khóa họng lấy nước nếu phát hiện bị kẹt khó mở phải tra dầu mỡ.

b) Bảo quản, bảo dưỡng, trụ nước, cột lấy nước chữa cháy đã được lắp đặt: Định kỳ 06 tháng 01 lần kiểm tra các van khóa họng lấy nước nếu phát hiện bị kẹt khó mở phải tra dầu mỡ; Kiểm tra nắp đậy họng tiếp nước của trụ nước và cột nước phải được tháo ra lắp lại dễ dàng, nếu mất thì phải thay; kiểm tra zoăng cao su ở họng tiếp nước của trụ nước và cột lấy nước chữa cháy, nếu lão hóa thì phải thay; lớp sơn bảo vệ bên ngoài trụ nước, cột lấy nước chữa cháy bị bong tróc phải được sơn mới./.

**PHỤ LỤC VI**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG**

**TRANG PHỤC VÀ THIẾT BỊ BẢO HỘ CÁ NHÂN**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. Bảo quản, bảo dưỡng trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân hằng ngày**

1. Kiểm tra trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm:

a) Quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy, thắt lưng, kính, khẩu trang chữa cháy; quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy cách nhiệt; ủng, găng tay cách điện; bộ quần áo chống hóa chất; bộ quần áo chống phóng xạ bảo đảm không bị rách, thủng; mũ chữa cháy không bị nứt, vỡ và hỏng quai đeo; kính bảo vệ mặt của bộ quần áo cách nhiệt, bộ quần áo chống hóa chất, quần áo chống phóng xạ không bị nứt vỡ;

b) Mặt nạ phòng độc cách ly, mặt nạ lọc độc, thiết bị hỗ trợ thở cá nhân dùng trong chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bảo đảm kín, không bị hở trong quá trình sử dụng, dây đeo cao su không bị lão hóa, đứt. Kiểm tra lượng khí trong bình và kiểm tra độ kín của van, mặt trùm.

2. Bảo quản, bảo dưỡng trang phục và thiết bị bảo hộ cá nhân bao gồm:

a) Làm sạch quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy, thắt lưng, kính, khẩu trang chữa cháy; quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy cách nhiệt; ủng, găng tay cách điện; bộ quần áo chống hóa chất; bộ quần áo chống phóng xạ bằng cách dùng khăn mềm, nhúng vào nước ấm lau khô và sắp xếp gọn gàng đúng nơi quy định. Riêng quần, áo cách nhiệt, quần áo chống hóa chất, quần áo chống phóng xạ không được gấp để tránh nếp gấp gây bong tróc và hư hỏng quần, áo, phải treo ở nơi khô, thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng;

b) Làm sạch đèn chiếu sáng cá nhân, kiểm tra và sạc đầy pin, sắp xếp gọn gàng đúng nơi quy định;

c) Làm sạch mặt nạ phòng độc cách ly, mặt nạ lọc độc, thiết bị hỗ trợ thở cá nhân dùng trong chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ. Khí trong bình phải nạp tới áp suất đạt ≥ 80% áp suất làm việc tối đa của bình khí trước khi đưa vào bảo quản.

**II. Bảo quản, bảo dưỡng sau khi phục vụ huấn luyện, thực tập phương án hoặc đi làm nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

1. Quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy, thắt lưng, kính phải được làm sạch bên trong, bên ngoài; được phơi khô và bảo quản ở nơi thoáng, mát.

2. Ủng, găng tay cách điện; quần, áo, mũ, ủng, găng tay, giầy cách nhiệt sau khi sử dụng phải dùng khăn mềm nhúng vào nước ấm lau khô. Riêng quần, áo cách nhiệt, quần áo chống hóa chất, quần áo chống phóng xạ không được gấp để tránh nếp gấp gây bong tróc và hư hỏng quần, áo, phải treo ở nơi khô, thoáng, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng.

3. Mặt nạ phòng độc cách ly; mặt nạ lọc độc; thiết bị hỗ trợ thở cá nhân dùng trong chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải được làm sạch sau khi sử dụng. Phải dùng nước ấm rửa sạch và làm sạch dưới vòi nước chảy, dùng khăn mềm lau khô và phải được phơi hoặc sấy khô; tháo các bình khí đem đi nạp đủ áp suất vào bình khí; kiểm tra giá đỡ lưng, dây đeo, van, khóa, các khớp nối, van nhu cầu thở và mặt trùm trước khi đưa vào bảo quản.

4. Bộ quần áo chống hóa chất; bộ quần áo chống phóng xạ phải được tiêu độc, khử trùng sau khi sử dụng. Sau khi tiêu độc khử trùng phải được làm sạch bên trong, bên ngoài; được phơi khô và bảo quản ở nơi thoáng, mát, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng. Quần áo phải được treo trên giá hoặc trong tủ để tránh nếp gấp gây hư hỏng./.

**PHỤ LỤC VII**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG PHƯƠNG TIỆN CỨU NGƯỜI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện hằng ngày**

1. Kiểm tra phương tiện:

a) Kiểm tra thiết bị dò tìm nạn nhân bao gồm:

Dung lượng pin của thiết bị (luôn được sạc đầy);

Khả năng làm việc của camera, màn hình điều khiển thiết bị, micro và tai nghe.

b) Kiểm tra thiết bị phục vụ cứu hộ dưới nước bao gồm:

Bộ đồ lặn, bảo đảm tất cả các bộ phận của thiết bị hỗ trợ thở phải kín trong quá trình sử dụng; ống, dây cao su không có vết nứt, thủng; các thiết bị đi kèm đủ cơ số và hoạt động bình thường;

Dung lượng pin hoặc bình ắc quy (luôn được sạc đầy) của các thiết bị sử dụng điện như đèn pin dưới nước, thiết bị đẩy thợ lặn, thiết bị liên lạc dưới nước;

Khả năng làm việc của động cơ điện trong thiết bị đẩy thợ lặn, bảo đảm động cơ hoạt động êm ái, các zoăng cao su làm kín còn nguyên vẹn;

Tình trạng kỹ thuật của các loại áo phao, bảo đảm lớp vải bọc bên ngoài không bị mục, nát, rách, các khóa trên áo hoạt động tốt;

hiết bị súng phóng dây cứu nạn, cứu hộ; súng phóng phao cứu nạn, cứu hộ dưới nước, bảo đảm đủ áp suất khí trong bình chứa khí nén, các bộ phận của súng hoạt động bình thường, không có hiện tượng hư hỏng hoặc rò rỉ khí.

c) Kiểm tra thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao, dây cứu người, đai cứu hộ bao gồm:

Đầu nối, các mối nối bằng chỉ may của đai và áo cứu hộ bảo đảm không bị đứt chỉ;

Cuộn dây cứu hộ bảo đảm dây không bị sờn, bị đứt, nếu không bảo đảm an toàn phải loại bỏ.

2. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện:

a) Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị dò tìm người bao gồm:

Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ thiết bị;

Sạc đầy pin cho thiết bị;

Để thiết bị dò tìm người ở nơi khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng;

Định kỳ một tuần một lần triển khai vận hành kiểm tra thiết bị.

b) Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị phục vụ cứu hộ dưới nước bao gồm:

Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ thiết bị;

Sạc đầy pin cho thiết bị;

Để thiết bị ở nơi khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng;

Định kỳ một tuần một lần vận hành kiểm tra thiết bị.

c) Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao, dây cứu người, đai cứu hộ bao gồm:

Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ thiết bị; đối với các thiết bị ròng rọc, puly, khớp nối phải định kỳ kiểm tra để tra bổ sung dầu mỡ bôi trơn;

Sắp xếp thiết bị gọn gàng ở nơi sạch sẽ, khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng;

Định kỳ một tuần một lần vận hành kiểm tra thiết bị;

Định kỳ 06 tháng một lần phải kiểm tra thử tải ở mức tải lớn nhất theo thông số kỹ thuật của nhà sản xuất đối với áo cứu hộ, đai cứu hộ, dây cứu hộ, ròng rọc, móc khóa carabiner.

d) Bảo quản, bảo dưỡng đệm cứu người bao gồm:

Lau chùi sạch sẽ toàn bộ phương tiện;

Sắp xếp đệm gọn gàng ở nơi sạch sẽ, khô, thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng;

Không để đệm cứu người ở nơi có nhiệt độ cao hơn 40°C và nơi bị ánh sáng mặt trời chiếu trực tiếp;

Định kỳ sau 2 năm kể từ ngày đưa đệm vào sử dụng phải kiểm tra chất lượng của đệm bằng cách thả vật hình trụ tròn có trọng lượng 80 kg với tiết diện bề mặt 0,2 m2 ở độ cao tối đa cho phép lên đệm; thực hiện thử lại ít nhất 03 lần.

đ) Bảo quản, bảo dưỡng các loại phương tiện cứu người thông dụng khác bao gồm:

Tránh để phương tiện tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng mặt trời; nếu để phương tiện ngoài trời phải che phủ phương tiện để tránh mưa, nắng;

Không để phương tiện gần xăng, dầu, axit và các hóa chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào phương tiện.

**II. Bảo quản, bảo dưỡng phương tiện sau khi phục vụ cứu nạn, cứu hộ, thực tập cứu nạn, cứu hộ**

1. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị dò tìm người bao gồm:

a) Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ thiết bị;

b) Kiểm tra sạc đầy pin cho thiết bị;

c) Để thiết bị ở nơi khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng.

2. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị phục vụ cứu hộ dưới nước bao gồm:

a) Lau chùi sạch sẽ toàn bộ thiết bị, bảo đảm khô ráo;

b) Kiểm tra, sạc đầy pin cho thiết bị;

c) Để thiết bị ở nơi khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng;

d) Định kỳ một tuần một lần vận hành kiểm tra thiết bị.

3. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị phục vụ cứu hộ trên cao, dây cứu người, đai cứu hộ bao gồm:

a) Lau chùi, vệ sinh sạch sẽ toàn bộ thiết bị;

b) Sắp xếp thiết bị gọn gàng ở nơi sạch sẽ, khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng.

4. Bảo quản, bảo dưỡng đệm cứu người bao gồm:

a) Lau chùi sạch sẽ đệm và thiết bị kèm theo;

b) Gấp đệm đúng quy trình kỹ thuật. Sắp xếp đệm gọn gàng ở nơi sạch sẽ, khô thoáng, không để đệm và thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng.

5. Bảo quản, bảo dưỡng các loại phương tiện cứu người thông dụng khác bao gồm:

a) Lau chùi, vệ sinh sạch sẽ toàn bộ thiết bị;

b) Ống tụt cứu người được gấp đúng quy trình kỹ thuật, bảo quản ở nơi có nhiệt độ thấp hơn 40°C;

c) Sắp xếp thiết bị gọn gàng ở nơi sạch sẽ, khô thoáng, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn hoặc để dầu mỡ bám vào, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng./.

**PHỤ LỤC VIII**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG**

**PHƯƠNG TIỆN, DỤNG CỤ PHÁ DỠ THÔ SƠ**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. Bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên**

Việc bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ áp dụng theo TCVN 3890:2023 và thực hiện theo các nội dung sau:

1. Sắp xếp, làm sạch phương tiện, dụng cụ.

2. Bảo quản trên giá kê, sàn kê hoặc trong tủ bảo quản; không được quăng, quật khi sắp xếp, vận chuyển.

3. Không để phương tiện ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn.

**II. Bảo quản, bảo dưỡng sau khi chữa cháy, thực tập chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

1. Vệ sinh sạch sẽ toàn bộ phương tiện, dụng cụ.

2. Kiểm tra lại các chi tiết của phương tiện, dụng cụ bảo đảm vẫn chắc chắn khi sử dụng.

3. Sắp xếp thiết bị gọn gàng ở nơi sạch sẽ, khô ráo, không để thiết bị ở gần xăng, dầu, axit và các chất ăn mòn, tránh tiếp xúc trực tiếp với ánh nắng./.

**PHỤ LỤC IX**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG**

**THIẾT BỊ, DỤNG CỤ THÔNG TIN LIÊN LẠC**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. Bảo quản, bảo dưỡng thường xuyên**

1. Đối với bộ đàm cầm tay bao gồm:

a) Dùng vải mềm lau sạch các bộ phận của máy như thân máy, ăng ten, núm chuyển kênh, núm xoay tăng, giảm âm lượng, các phím chức năng;

b) Tháo pin ra khỏi bộ đàm và dùng vải mềm vệ sinh sạch các tiếp điểm của pin và chân cực tiếp xúc với máy;

c) Kiểm tra tình trạng tiếp xúc của chân pin với đế sạc để bảo đảm việc sạc pin được bình thường;

d) Sau khi vệ sinh máy, tiến hành lắp ăng ten, lắp pin vào máy và mở công tắc nguồn để máy hoạt động trở lại.

2. Đối với bộ đàm cố định 25 - 50w lắp trên xe bao gồm:

a) Dùng vải mềm lau sạch các bộ phận của máy như thân máy, núm chuyển kênh, núm xoay tăng, giảm âm lượng, các phím chức năng;

b) Kiểm tra đầu nối nguồn tại cọc đấu ắc quy, bảo đảm tiếp xúc tốt;

c) Kiểm tra ăng ten, không để chạm vỏ xe;

d) Kiểm tra sự hoạt động của bộ chuyển nguồn, ắc quy cho bộ đàm, bảo đảm cung cấp nguồn ổn định.

3. Đối với tủ để thiết bị thông tin bao gồm:

a) Vệ sinh sạch sẽ trong và ngoài tủ;

b) Kiểm tra ổ cắm nguồn cấp điện cho tủ; nếu khả năng tiếp xúc không ổn định phải thay ổ cắm khác.

4. Đối với bàn chỉ huy, lều chỉ huy, băng chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ bao gồm:

a) Vệ sinh sạch sẽ bàn chỉ huy, lều chỉ huy, băng chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ sau khi sử dụng;

b) Luôn sắp xếp gọn gàng, sạch sẽ bàn chỉ huy, lều chỉ huy, băng chỉ huy chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

**II. Bảo quản, bảo dưỡng sau khi phục vụ huấn luyện, thực tập phương án hoặc đi làm nhiệm vụ chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ**

1. Tắt máy bộ đàm cầm tay.

2. Tháo pin, ăng ten, tai nghe ra khỏi thiết bị và dùng vải mềm vệ sinh sạch.

3. Vệ sinh sạch thân máy và các điểm tiếp xúc với pin; nạp pin cho bộ đàm./.

**PHỤ LỤC VII**

**BẢO QUẢN, BẢO DƯỠNG HỆ THỐNG BÁO CHÁY, CHỮA CHÁY;**

**ĐÈN CHỈ DẪN THOÁT NẠN, ĐÈN CHIẾU SÁNG SỰ CỐ;**

**CHẤT CHỮA CHÁY**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số ……/2025/TT-BCA ngày tháng năm 2025*

*của Bộ trưởng Bộ Công an)*

**I. Bảo quản, bảo dưỡng hệ thống báo cháy**

1. Thiết bị thuộc hệ thống báo cháy (tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, thiết bị cảnh báo cháy sớm, modul các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút báo cháy, nút ấn báo cháy, hệ thống âm thanh báo cháy và hướng dẫn thoát nạn) sau khi lắp đặt phải được chạy thử nghiệm để kiểm tra chất lượng và chỉ được đưa vào hoạt động sau khi có kết quả cho thấy hệ thống đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thiết kế và các tiêu chuẩn liên quan.

2. Thiết bị thuộc hệ thống báo cháy sau khi đưa vào hoạt động phải được kiểm tra ít nhất một năm một lần để đánh giá chất lượng và khả năng hoạt động của các thiết bị trong hệ thống.

3. Việc bảo dưỡng định kỳ được thực hiện tùy theo điều kiện môi trường nơi lắp đặt và theo hướng dẫn của nhà sản xuất, nhưng ít nhất hai năm một lần phải tổ chức bảo dưỡng toàn bộ hệ thống.

Việc kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống báo cháy (tủ trung tâm báo cháy, đầu báo cháy các loại, thiết bị cảnh báo cháy sớm, modul các loại, chuông báo cháy, đèn báo cháy, nút báo cháy, nút ấn báo cháy, hệ thống âm thanh báo cháy và hướng dẫn thoát nạn) phải tuân theo chỉ dẫn của nhà sản xuất và theo TCVN 5738:2021 và TCVN 3890:2023.

**II. Bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt**

1. Các thiết bị sau đây khi lắp đặt phải được chạy thử nghiệm để kiểm tra chất lượng và chỉ được đưa vào hoạt động sau khi có kết quả chạy thử nghiệm cho thấy hệ thống đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thiết kế và các tiêu chuẩn liên quan: thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt (máy bơm chữa cháy, máy bơm bù áp, tủ điều khiển chữa cháy; chuông, còi, đèn, bảng cảnh báo xả chất chữa cháy; van báo động, van tràn ngập, van giám sát, van chọn vùng, van góc, công tắc áp lực, công tắc dòng chảy; ống phi kim loại dùng trong hệ thống cấp nước chữa cháy tự động, ống mềm dùng cho đầu phun chữa cháy; họng tiếp nước chữa cháy, đầu phun chất chữa cháy các loại; chai, thiết bị chứa khí, sol-khí, bột, bọt chữa cháy các loại).

2. Thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt, sau khi đưa vào hoạt động phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ một năm một lần để đánh giá chất lượng và khả năng hoạt động của các thiết bị trong hệ thống.

3. Việc kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng thiết bị thuộc hệ thống chữa cháy bằng khí, sol-khí, nước, bột, bọt, phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất và các tiêu chuẩn chuyên ngành (TCVN 6101:1996, TCVN 6305-1:2007, TCVN 13333:2021, TCVN 7336:2021, TCVN 7161-1:2022 và các tiêu chuẩn khác có liên quan).

**III. Bảo quản, bảo dưỡng đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố**

1. Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố sau khi lắp đặt phải được chạy thử nghiệm để kiểm tra chất lượng và chỉ được đưa vào hoạt động sau khi có kết quả chạy thử nghiệm cho thấy hệ thống đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của thiết kế và các tiêu chuẩn liên quan.

2. Đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố sau khi đưa vào hoạt động phải được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ một năm một lần để đánh giá chất lượng và khả năng hoạt động của các thiết bị trong hệ thống.

3. Việc kiểm tra, bảo quản, bảo dưỡng đèn chỉ dẫn thoát nạn, đèn chiếu sáng sự cố phải tuân theo quy định tại TCVN 3890:2023, TCVN 13456:2022 và hướng dẫn của nhà sản xuất.

**IV. Bảo quản chất chữa cháy các loại**

Việc kiểm tra, bảo quản chất chữa cháy các loại (hoá chất chữa cháy gốc nước, bột chữa cháy, khí chữa cháy, chất tạo bọt chữa cháy) phải tuân theo hướng dẫn của nhà sản xuất./.

**­­­­PHỤ LỤC X**

**MẪU SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA PHƯƠNG TIỆN CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ CƠ GIỚI**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số …/2025/TT-BCA ngày … tháng … năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công an)*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số 01**  Ban hành kèm theo  Thông tư số …/2025/TT-BCA  Ngày …/…/2025 |
| …(1)…  …(2)…  **SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA XE CHỮA CHÁY, XE CHUYÊN DÙNG;**  **TÀU, XUỒNG, CA NÔ, MÔ TÔ NƯỚC PHỤC VỤ CHỮA CHÁY VÀ CỨU NẠN, CỨU HỘ**  ***(Năm …………)***  Loại xe, tàu, xuồng, ca nô: ………………………………………………………………………………………………..  Biển kiểm soát: …………………………………………………..…………………………………………………….…  Đơn vị quản lý, sử dụng:…..………………………………………….…………………………………………………..  **LÝ LỊCH XE, TÀU, XUỒNG, CA NÔ, MÔ TÔ NƯỚC**  - Loại phương tiện: …………………………………………………………………………………………………..…..  - Số máy: ……………………………………………………………………………………………………………...….  - Số khung: ………………………………………………………………...……………………………………….…….  - Thời gian nhận: ………………………………….……………………………………………………………….…….  - Thời gian ngừng hoạt động: ..............................................................................................................................................  **Ghi chú:**  (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý.  (2) Tên đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng. | | |

**BẢNG THỐNG KÊ PHƯƠNG TIỆN THEO XE, TÀU, XUỒNG, CA NÔ, MÔ TÔ NƯỚC**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên gọi và quy cách** | **Đơn vị tính** | **Số lượng kiểm kê theo từng thời gian** | | | | | | | | | | | |
| **Tháng 1** | **Tháng 2** | **Tháng 3** | **Tháng 4** | **Tháng 5** | **Tháng 6** | **Tháng 7** | **Tháng 8** | **Tháng 9** | **Tháng 10** | **Tháng 11** | **Tháng 12** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**BẢNG THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA XE, TÀU, XUỒNG, CA NÔ, MÔ TÔ NƯỚC  
(Kể cả các trường hợp thay đổi, mất, hư hỏng trang thiết bị theo xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước)**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày tháng năm** | **Nội dung hoạt động (làm gì, ở đâu) sự thay đổi** | **Thời gian nổ máy tại chỗ (phút)** | **Số km xe chạy** | **Thời gian phun hút nước (phút)** | **Tình trạng kỹ thuật** | **Nguyên nhân hư hỏng** | **Thời gian và biện pháp khắc phục** | **Xác nhận của người đại diện cơ quan, tổ chức, hộ gia đình**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |
|
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

Sổ này có 100 trang, ghi chép hoạt động của từng xe chữa cháy, xe chuyên dùng, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước trong 01 năm *(hết 01 năm phải thay sổ mới và lưu giữ sổ cũ phục vụ công tác theo dõi và kiểm tra)*, cụ thể:

- Bảng I ghi lý lịch xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước có 1 trang (có thể sử dụng làm bìa sổ theo dõi hoạt động phương tiện)

- Bảng II thống kê phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phụ tùng, dụng cụ sửa chữa được trang bị theo xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước, có 4 trang (từ trang 02 đến trang 05); Phải thống kê tất cả các phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phụ tùng, dụng cụ sửa chữa trang bị theo xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước trong từng tháng.

- Bảng III ghi chép theo dõi hoạt động có 95 trang (từ trang 06 đến trang 100):

+ Cột 2 ghi rõ nội dung hoạt động của xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước hằng ngày như phát động máy, luyện tập, bảo dưỡng, sửa chữa, đi chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ,…

+ Cột 6, 7, 8 ghi rõ tình trạng kỹ thuật của xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước, trang thiết bị hư hỏng, mất, nguyên nhân và thời gian khắc phục.

+ Cột 9 hằng ngày người đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý xe, tàu, xuồng, ca nô, mô tô nước ký và ghi rõ họ tên vào ô.

Những phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, phụ tùng, dụng cụ sửa chữa bị hư hỏng, mất mát, chuyển giao cho đơn vị khác cần ghi vào bảng III và lập biên bản theo dõi xử lý riêng.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** | **Mẫu số 02**  Ban hành kèm theo  Thông tư số …/2025/TT-BCA  Ngày …/…/2025 |
|  |  |  |
| …(1)…  …(2)…  **SỔ THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA ………….(3)…………...**  ***(Năm ……….)***  Loại phương tiện: …………………………………………………………….……………………………………………  Số động cơ: ………………………………………………………………….…………………………………….……….  Số máy: ……………………………………………………………………………………………………………….……  Đơn vị quản lý, sử dụng:…..………………………….……………….……………………………………………..…….  **LÝ LỊCH MÁY**  - Loại phương tiện: …………………………………..…..……………………..…..………..……………………………………..  - Số động cơ: ……………………………………..…………………………..…..………………………………………….….…..  - Số máy: ……………………………..……………….……………………..…..………………………………………….…..…..  - Thời gian nhận: ………………………….……….………………………..…..……………………………………………….…..  - Thời gian ngừng hoạt động: ………..…..………..…..………..…..………..…..…………………………………………………..  **Ghi chú:**  (1) Tên đơn vị cấp trên trực tiếp quản lý.  (2) Tên đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng.  (3) Tên phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ. Mỗi phương tiện có một sổ riêng và ghi đúng các nội dung theo cột mẫu. | | |

**BẢNG THỐNG KÊ TRANG BỊ PHƯƠNG TIỆN KÈM THEO ………………………………………**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số TT** | **Tên gọi và quy cách** | **Đơn vị tính** | **Số lượng kiểm kê theo từng thời gian** | | | | | | | | | | | |
| **Tháng 1** | **Tháng 2** | **Tháng 3** | **Tháng 4** | **Tháng 5** | **Tháng 6** | **Tháng 7** | **Tháng 8** | **Tháng 9** | **Tháng 10** | **Tháng 11** | **Tháng 12** |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** | **9** | **10** | **11** | **12** | **13** | **14** | **15** |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 13 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 14 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 15 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 16 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 17 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 18 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 19 |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| … |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**BẢNG THEO DÕI HOẠT ĐỘNG CỦA ………………………………….**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Ngày tháng năm** | **Nội dung hoạt động (kể cả sự thay đổi)** | **Thời gian hoạt động** | | **Tình trạng kỹ thuật** | **Nguyên nhân hư hỏng** | **Thời gian và biện pháp khắc phục** | **Xác nhận của người đại diện cơ quan, tổ chức**  *(ký, ghi rõ họ tên)* |
| **Nổ máy tại chỗ (phút)** | **Thời gian phun hút nước (phút)** |
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

***Ghi chú:***

Sổ này có 60 trang, ghi chép hoạt động của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trong 01 năm *(hết 01 năm phải thay sổ mới và lưu giữ sổ cũ phục vụ công tác theo dõi và kiểm tra)*, cụ thể:

- Bảng I ghi lý lịch phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có 1 trang (có thể sử dụng làm bìa sổ theo dõi hoạt động máy bơm chữa cháy);

- Bảng II thống kê phương tiện, phụ tùng, dụng cụ sửa chữa kèm theo phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ theo từng tháng, có 02 trang (từ trang 02 đến trang 03);

- Bảng III ghi chép theo dõi hoạt động của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ có 57 trang (từ trang 04 đến trang 60):

+ Cột 2 ghi rõ nội dung hoạt động của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ hằng ngày như phát động máy, luyện tập, bảo dưỡng, sửa chữa, đi chữa cháy,…

+ Cột 5, 6, 7 ghi rõ tình trạng kỹ thuật của phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, trang thiết bị hư hỏng, mất, nguyên nhân và thời gian khắc phục.

+ Cột 8 hằng ngày người đại diện cơ quan, tổ chức trực tiếp quản lý phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ ký và ghi rõ họ tên vào ô.

Những phương tiện chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phụ tùng, dụng cụ sửa chữa bị hư hỏng, mất mát, chuyển giao cho đơn vị khác cần ghi vào bảng III và lập biên bản theo dõi xử lý riêng.